

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Hoàng Long

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư, kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 630/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Đồng Kim L, sinh năm 1983*

*Địa chỉ: Ấp TTA, xã TT, huyện PD, thành phố Cần Thơ.*

*- Bị đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1979*

*Địa chỉ: Ấp ĐH, xã ĐT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.*

*(Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Đồng Kim L trình bày: Chị và anh Trương Minh T chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2014. Anh chị có 01 người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2015. Cháu H hiện đang sống cùng với chị. Sau khi sinh cháu H thì vợ chồng hay mâu thuẫn, tình cảm ngày càng giảm sút. Khoảng 7 năm nay chị và anh T không còn

chung sống với nhau, anh T về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Chị và anh T cũng đã cố gắng hàn gắn vun vén tình cảm nhưng không có hiệu quả. Nay chị cảm thấy không còn tình cảm với anh T và anh T cũng không quay về đoàn tụ với chị nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản và không có nợ ai. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, do anh T đi làm nên cha mẹ ruột anh T là ông Trương Hoàng Sốc và bà Nguyễn Thị Hồng có nhận các văn bản tố tụng, đồng thời có cam kết giao lại tận tay cho anh Trương Minh T. Tuy nhiên, anh T không đến làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình.

Cháu Trương Gia H trình bày: Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đồng Kim L đối với anh Trương Minh T. Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Đồng Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Buộc chị Đồng Kim L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L xác định không có nợ chung và tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đồng Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh T có địa chỉ thường trú tại ấp ĐH, xã ĐT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Kim L và anh Trương Minh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị L và anh T là tự

nguyện và hợp pháp. Chị L xác định hiện nay vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Anh T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ nhiều năm nay và không đồng ý quay về đoàn tụ cùng chị. Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến làm việc theo sự triệu tập của Tòa án, điều này cho thấy đời sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đồng Kim L đối với anh Trương Minh T.

[3] Về con chung: Chị Đồng Kim L và anh Trương Minh T có 01 người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2015. Hiện nay cháu H đang sống cùng chị L và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu H đã đủ 07 tuổi, đã thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu H, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Chị Đồng Kim L không yêu cầu anh Trương Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đồng Kim L đối với anh Trương Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Đồng Kim L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trương Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đồng Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005688 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**